

Số: /TB-BDT

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2023

## **THÔNG BÁO**

**Về việc tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình 1719);

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2002/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Danh mục định hướng hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển - kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên Thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 để các tổ chức, cá nhân biết đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định:

## **I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ.**

**1. Đối tượng, địa bàn thực hiện và phân cấp quản lý** (theo khoản 1,2; Điều 19; Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban Dân tộc). Cụ thể:

a) Dự án, kế hoạch liên kết phải đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ tham gia các đối tượng thuộc diện hỗ trợ của Chương trình theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Ưu tiên hộ nghèo là người dân tộc thiểu số; hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã ĐBKK, thôn ĐBKK. Ưu tiên dự án, kế hoạch liên kết do doanh nghiệp có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ, hoặc HTX có trên 50% số thành viên là phụ nữ đề xuất.

b) Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

c) Địa bàn thực hiện tại các xã, thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN; ưu tiên các xã ĐBKK, thôn ĐBKK.

d) Phân cấp quản lý: UBND cấp tỉnh giao cho Ban Dân tộc làm chủ đầu tư các dự án gắn với sản phẩm chủ lực, đặc trưng và dự án, kế hoạch có hoạt động sản xuất trong phạm vi liên huyện.

**2. Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị** (theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ).

a) Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

b) Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

c) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này và quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

**3. Nội dung hỗ trợ** (theo khoản 4, Điều 21, Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ).

Nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình phù hợp với từng chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó ưu tiên thực hiện các nội dung hỗ trợ đối tượng liên kết:

- a) Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.
- b) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.
- c) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.
- d) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

**4. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước** (theo khoản 5, Điều 21, Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; khoản 2, Điều 6, Nghị định 20/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).

a) Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đối với dự án, kế hoạch của địa phương, cơ quan phê duyệt dự án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (Mức hỗ trợ không quá 3.000 triệu đồng/01 dự án được quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

## **5. Danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.**

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Danh mục định hướng hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển – kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Các HTX, doanh nghiệp đề xuất xây dựng Dự án tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

## **II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ**

**1. Hồ sơ đăng ký tuyển chọn** (theo khoản 2, Điều 3, Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết (Mẫu số 01);
- b) Dự án liên kết (Mẫu số 02) hoặc kế hoạch (Mẫu số 03). Dự án, kế hoạch liên kết phải thể hiện năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án;
- c) Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ trì liên kết (Mẫu số 04) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân ký hợp đồng liên kết với nhau;

d) Bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết;

đ) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết đảm bảo các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (*Mẫu số 05*).

### **2. Thời gian nộp, số lượng hồ sơ**

- Từ 8 giờ 00 ngày 28/7/2023 đến 17 giờ 00 ngày 14/8/2023.
- Số lượng hồ sơ đăng ký tuyển chọn: 01 bản gốc (chữ ký trực tiếp, đóng dấu).

**3. Địa chỉ nhận hồ sơ:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ: 666A, đường Quang Trung, phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

### **4. Hình thức nộp hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị Dự án được gửi theo đường Bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

(*Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên: <https://bandantoc.thainguyen.gov.vn/>; Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên*).

Trong quá trình lập hồ sơ Dự án, kế hoạch nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh liên hệ với đồng chí: Nguyễn Việt Bảo, Trưởng phòng CSĐT (**SĐT: 0988.327.324**), Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên hoặc đồng chí: Dương Thị Hương Thái - Chuyên viên phòng CSĐT (**SĐT: 0825678295**) để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Đ/c Nguyễn Thanh Bình – PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- UBND các huyện, thành phố (p/h);
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh (phối hợp đưa tin);
- Báo Thái Nguyên (phối hợp đưa tin);
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (đăng tải Thông báo);
- Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CSĐT.

**TRƯỞNG BAN**

**Phan Đức Cường**